

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ

Ngày: 29/4/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2022, về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX - ST ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Có mặt

Đều có HKTT: Xóm N, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 21/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo Giấy đăng ký kết hôn số 10/2008 do UBND xã T (nay là xã LS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/6/2008. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T hay rượu chè, không tu chí làm ăn chị đã khuyên bảo nhưng anh T không nghe lại đánh chửi chị nhiều lần, chính quyền địa phương đã nhắc nhở về hành vi bạo lực nhưng anh T không thay đổi nên

từ tháng 01/2022 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm của chị với anh T không còn chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung Nguyễn Thị Ánh Th, sinh ngày 15/3/2009, Nguyễn Trà L, sinh ngày 31/3/2012 và Nguyễn Anh V, sinh ngày 08/4/2019. Chị xin được nuôi 3 con và anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai: Anh xác nhận lời trình bày của chị Th về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và công nợ chung. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh hay uống rượu, chị Th nhắc nhở nên vợ chồng cãi chửi nhau hiện vợ chồng sống ly thân. Nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm với chị Th nên anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Thị Ánh Th, sinh ngày 15/3/2009; Nguyễn Trà L, sinh ngày 31/3/2012 và Nguyễn Anh V, sinh 08/4/2019. Nếu chị Th cương quyết ly hôn anh xin được nuôi 3 con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Th vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung chị Th xin được nuôi 2 con Nguyễn Thị Ánh Thà Nguyễn Anh V. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Tn xác định mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Th và không đồng ý ly hôn. Nếu chị Th cương quyết ly hôn anh T xin được nuôi 3 con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh của chính quyền địa phương xóm N, xã LS cho biết: Chị Th và anh T là vợ chồng và sinh sống tại xóm N, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống anh T hay rượu chè về đánh chửi chị Th, chính quyền địa phương và gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện tại chị Th và anh T đã ly thân nhau, chị Th đi làm có thu nhập ổn định, anh T lao động tự do thu nhập không ổn định. Nay chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các bản tự khai con chung chưa thành niên từ đủ 07 tuổi là cháu Nguyễn Thị Ánh Th trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn, Tòa án giải quyết cho bố hay mẹ được nuôi em Nguyễn Anh V thì cháu xin ở với người đó. Cháu Nguyễn Trà L trình bày: Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định, việc tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự đã đảm bảo, các đương sự đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T;

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th nuôi con Nguyễn Thị Ánh Th, sinh 15/3/2009 và Nguyễn Anh V, sinh ngày 08/4/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn T nuôi con Nguyễn Trà L sinh ngày 15/3/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

Về công nợ chung: Không có;

Về án phí: Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn T đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35

và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về pháp luật nội dung:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy đăng ký kết hôn số 10/2008 do UBND xã T (nay là xã LS), huyện LSn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/6/2008 nên hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị Th, anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T hay rượu chè, đánh chửi chị nhiều lần, gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều nhưng không hàn gắn được, hiện vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị Th, anh T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị Th nhưng không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị Th, anh T đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Yêu cầu của chị Th xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.1] Về con chung: Quá trình chung sống chị Th và anh T có 03 con chung Nguyễn Thị Ánh Th, sinh ngày 15/3/2009; Nguyễn Trà L, sinh ngày 31/3/2012 và Nguyễn Anh V, sinh 08/4/2019. Chị Th và anh T đều có nguyện vọng xin nuôi con. Hội đồng xét xử xét nguyện vọng nuôi con của chị Th và anh T là hoàn toàn chính đáng. Tại bản tự khai cháu Th có ý kiến Tòa giải quyết cho bố mẹ ly hôn, bố hay mẹ nuôi em V thì cháu Th xin được ở cùng. Cháu Nguyễn Trà L có nguyện vọng xin ở với bố. Hiện tại chị Th và anh T có thu nhập mỗi tháng từ 5.000.000 – 6.000.000 đồng. Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng và nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con Nguyễn Thị Ánh Th và Nguyễn Anh V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Trà L theo quy định tại điều 58, Điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Th, anh T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Th chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Thị Ánh Th, sinh ngày 31/3/2009 và Nguyễn Anh V, sinh ngày 08/4/2019 cho đến khi đủ các con đủ 18 tuổi.

Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Trà L, sinh ngày 15/3/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị Th, anh T được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003368 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Liên sơn;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

